

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2023.

V/v “Ly hôn giữa chị Tr và anh L”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Bá

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Mùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 388/2022/TL.ST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/6/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Tố Tr, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn Đông T, xã TH, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- **Bị đơn:** Anh Lê Hoàng Công L, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn Long Thạnh Đ, xã TH, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2022, bảng trình bày và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị Tố Tr khai nhận: Chị Hà Thị Tố Tr và anh Lê Hoàng Công L kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N vào ngày 04/7/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy, chị Hà Thị Tố Tr khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Hà M, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2021, chị Tr đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Đồng thời yêu cầu anh Lê Hoàng Công L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không có.

Tại bảng trình bày ngày 12/4/2022 và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 12/4/2022 bị đơn anh Lê Hoàng Công L có ý kiến: Anh và chị Hà Thị Tố Tr kết hôn trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật như chị Tr đã trình bày trong đơn khởi kiện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã, phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Tr có đơn yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Hà M, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2021. Anh Lê Hoàng Công L đồng ý giao con chung cho chị Hà Thị Tố Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn nhưng về tiền cấp dưỡng thì anh không cấp dưỡng thường xuyên được. Đồng thời đề nghị Tòa án xem xét để anh L được quyền thường xuyên thăm nom, chăm sóc con chung. Hiện tại, bản thân anh L vì bận công việc nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Tố Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Hoàng Công L có địa chỉ cư trú tại xã TH, huyện N, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Hoàng Công L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Hoàng Công L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Tố Tr và anh Lê Hoàng Công L kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vào ngày 04/7/2022. Do vậy, hôn nhân giữa chị Hà Thị Tố Tr và anh Lê Hoàng Công L là hôn nhân hợp pháp. Chị Hà Thị Tố Tr và anh Lê Hoàng Công L đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận cho ly hôn theo yêu cầu của chị Hà Thị Tố Tr.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị Tố Tr và anh Lê Hoàng Công L có 01 con chung tên là Lê Hà M, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2021. Chị Tr đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Đồng thời yêu cầu anh Lê Hoàng Công L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lê Hoàng Công L đồng ý giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Tr. Hội đồng xét xử nhận định: Chị Tr và anh L có một con chung và chị Tr đề nghị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn được anh L đồng ý. Do vậy, cần phải giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Anh Lê Hoàng Công L không trực tiếp nuôi con chung nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét rằng mức cấp dưỡng

mỗi tháng 2.000.000 đồng của chị Tr yêu cầu là có căn cứ, phù hợp với thực tế tại địa phương nên cần phải buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” thì chị Hà Thị Tố Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng. Anh Lê Hoàng Công L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Tố Tr và anh Lê Hoàng Công L.
2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên là Lê Hà M, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2021 cho chị Hà Thị Tố Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Lê Hoàng Công L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung Lê Hà M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lê Hoàng Công L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được phép ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ - ST:

Chị Hà Thị Tố Tr phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011487 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Núi Thành. Chị Hà Thị Tố Tr đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Hoàng Công L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Hà Thị Tố Tr có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/6/2023); anh Lê Hoàng Công L

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Núi Thành
- Các đương sự
- Thi hành án.
- UBND xã Tam Hải
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá